

Truyền thông nâng cao nhận thức, hành vi của sinh viên Trường Đại học Đại Nam với tin tức chưa kiểm chứng

ThS. NGÔ THỊ HỒNG HẠNH¹, KHOA TRUYỀN THÔNG¹
BÙI THỊ CẨM LINH², PHẠM HẢI NGUYỄN², ĐINH PHƯƠNG LIÊN²
NGUYỄN VŨ NHẬT LINH², LÝ THỊ CẨM TRANG²

¹Trường Đại học Đại Nam

²Sinh viên lớp QHCC 14-01 khoa Truyền thông - Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 02/6/2023 ● NGÀY CHUYỂN PHẢN BIỆN: 03/6/2023

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 10/7/2023

Tóm tắt: Trong thời đại phát triển của mạng xã hội (MXH), một lượng thông tin khổng lồ được chia sẻ trong đó có rất nhiều tin tức được trao đổi khi chưa có sự xác thực của bên thứ ba, MXH với những tính năng đăng tải tức thì, phát tán nhanh đã trở thành “mảnh đất màu mỡ” cho tin tức chưa được kiểm chứng sinh sôi và lan rộng. Thông qua việc tìm hiểu và nghiên cứu về thực trạng nhận thức và hành vi của sinh viên DNU đối với tin tức chưa được kiểm chứng trên MXH, nghiên cứu đã đưa ra những đánh giá khách quan nhất và cho thấy mặt tích cực và hạn chế của các bạn sinh viên khi tiếp xúc với các tin tức chưa được kiểm chứng trên MXH. Vì vậy, việc nghiên cứu này sẽ là cơ sở để các sinh viên rút ra bài học kinh nghiệm cho riêng mình. Hơn nữa, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên, nhà trường và gia đình có thể nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên. Qua đó, tạo ra được một môi trường thông tin lành mạnh trên MXH.

Từ khóa: Tin chưa được kiểm chứng, Đại học Đại Nam, mạng xã hội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại phát triển của mạng xã hội nói chung và Facebook nói riêng, một dung lượng lớn nội dung đang được trao đổi qua lại giữa người dùng mà hầu như không có sự xác thực của bên thứ ba, hay những đánh giá chuyên môn về mức độ tin cậy. Một tài khoản người dùng cá nhân với số lượng theo

dõi lớn trong một số trường hợp vẫn thu hút được số lượng tiếp cận tương đương với các tờ báo có số lượng công chúng lớn, các kênh Fox News, CNN, hay The New York Times. Và như vậy, các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube... đã trở thành “mảnh đất màu mỡ” cho tin tức chưa được kiểm chứng sinh sôi và lan rộng nhờ cơ chế phát tán của

các nền tảng mạng xã hội. Trên thế giới và tại Việt Nam, tin tức chưa được kiểm chứng xuất hiện với tần suất cao trong thời kỳ đại dịch Covid 19. Quá nhiều người sử dụng mạng xã hội đơn thuần là để giải trí nên việc “tự do ngôn luận” trên các nền tảng MXH đó đang bị móp méo, đi quá giới hạn điển hình những tin tức vô căn cứ có cơ hội lan truyền, bùng phát.

Sinh viên là tầng lớp tri thức trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước hơn ai hết họ cần có tri thức, bản lĩnh vững vàng và kỹ năng sàng lọc khi tiếp cận thông tin, nếu hàng ngày, hàng giờ họ tiếp cận với thông tin lệch lạc, lâu dần sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, thái độ, hành vi khi họ đối diện với những vấn đề trong xã hội. Nếu những tin tức chưa được kiểm chứng đó tràn lan hơn nữa trên MXH thì có thể gây “ngộ độc”, “khủng hoảng niềm tin” đối với các thế hệ trẻ, gây hiểm họa khôn lường.

Xuất phát từ thực tế đó, nhóm tác giả sẽ nghiên cứu, phân tích để thấy rõ thực trạng việc tiếp xúc của các bạn sinh viên trường Đại học Đại Nam với các nguồn tin chưa được kiểm chứng. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức với tin tức chưa được kiểm chứng của sinh viên trường Đại học Đại Nam.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu ngoài phần đặt vấn đề và kết luận, gồm có các nội dung nghiên cứu sau:

- Thực trạng về nhận thức và hành vi của sinh viên DNU đối với tin chưa kiểm chứng trên MXH.

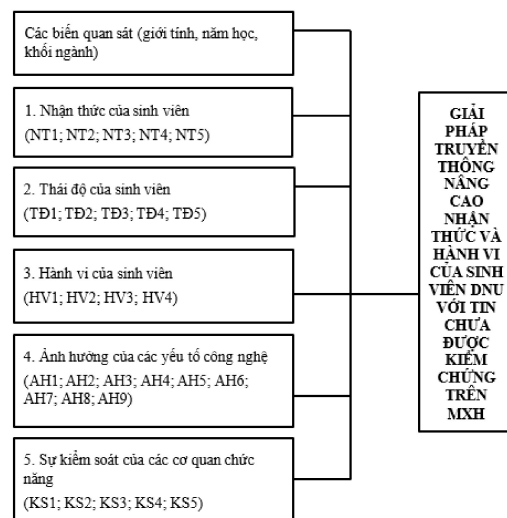
- Đánh giá nhận thức và hành vi của sinh viên DNU đối với tin chưa được kiểm chứng trên MXH.

- Giải pháp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên DNU đối với tin chưa được kiểm chứng trên MXH.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu:
 - + Thu thập dữ liệu thứ cấp: Thu thập từ việc nghiên cứu tài liệu trên sách, báo, Internet và những tài liệu khác có liên quan đến đề tài.
 - + Thu thập dữ liệu sơ cấp: Phương pháp khảo sát sử dụng bảng hỏi
- Phương pháp phân tích thống kê:
 - + Phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp: Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích.
 - + Phương pháp phân tích dữ liệu sơ cấp: Tổng hợp, sắp xếp, thống kê kết quả trong bảng hỏi.

2.3. Mô hình nghiên cứu



(Nguồn: Nhóm tác giả)

Hình 1: Mô hình Nhận thức và hành vi của sinh viên DNU đối với tin chưa kiểm chứng trên MXH

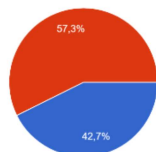
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Phân tích kết quả thống kê mô tả các biến quan sát

Kết quả phiếu khảo sát thu về cho thấy sinh viên tại trường Đại học Đại Nam có tỉ

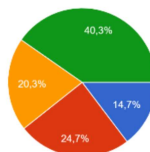
lệ khá tương đồng về giới: Nữ sinh nhiều hơn nam sinh và chiếm 57.3% trong số sinh viên DNU tham gia khảo sát. Và khối KHXH&NV: 40.3% chiếm tỉ trọng lớn nhất.

1. Giới tính của bạn là gì?
300 câu trả lời



3. Khối ngành bạn đang theo học?
300 câu trả lời

● Nam
● Nữ



● Khối ngành Sức khỏe (Y khoa, Dược học, Điều dưỡng)
● Khối ngành Kinh tế (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng...)
● Khối ngành Kỹ thuật (Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật ô tô)
● Khối ngành KHXH&NV (Quan hệ công chúng, Truyền thông đa phương tiện, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc...)

Điều này cho thấy các bạn sinh viên ở Đại học Đại Nam tại cả 4 khối ngành đào tạo đã nhận thức được về tin chưa được kiểm chứng một cách rõ ràng. Các bạn sinh viên tại Đại học Đại Nam có những nhận

biết cơ bản về tin chưa được kiểm chứng để có thể bảo vệ bản thân và cộng đồng, không trở thành nạn nhân của những kẻ lợi dụng tin tức để gây khủng hoảng thông tin.

3.2. Đánh giá qua các thang đo Cronbach's Alpha, nhân tố khám phá EFA, tương quan Pearson

Bảng 1: Kiểm định Cronbach's Alpha về độ tin cậy của các thang đo

STT	Mã biến số	Nhóm biến số	Số lượng thang đo	Cronbach's Alpha
1	NT	Nhận thức của sinh viên	5	0.917
2	TĐ	Thái độ của sinh viên	5	0.818
3	HV	Hành vi của sinh viên	4	0.845
4	AH	Ảnh hưởng của công nghệ	9	0.957
5	KS	Sự kiểm soát của cơ quan chức năng	9	0.922

Bảng 2: KMO and Bartlett's Test

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.971
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	8099.829
	df	378
	Sig.	<.001

Bảng 3: Total Variance Explained

Total Variance Explained									
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	16.910	60.394	60.394	16.910	60.394	60.394	14.067	50.239	50.239
2	2.053	7.332	67.727	2.053	7.332	67.727	4.897	17.488	67.727
3	.877	3.132	70.858						

Bảng 4: Tổng hợp tương quan Pearson

		Correlations					
		GP	NT	TĐ	HV	AH	KS
GP	Pearson Correlation	1					
NT	Pearson Correlation	.812**	1				
TĐ	Pearson Correlation	.578**	.585**	1			
HV	Pearson Correlation	.735**	.744**	.724**	1		
AH	Pearson Correlation	.832**	.835**	.713**	.846**	1	
KS	Pearson Correlation	.822**	.806**	.688**	.831**	.904**	1

(Nguồn: Phân tích, tổng hợp từ kết quả bảng khảo sát đề tài năm 2023)

Sau khi kiểm định qua các thang đo, nhân tố, các trị số đều cho ra kết quả nằm trong khoảng được đáp ứng yêu cầu phân tích. Vậy nên từ các kết quả kiểm định trên thì nghiên cứu kết luận rằng các thang đo được chấp nhận.

3.3. Phân tích hồi quy tuyến tính bội

Bảng 5: Model Summary

Model Summary ^b					
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.868 ^a	.753	.749	.56099	1.886

Bảng 6: ANOVA

ANOVA ^a						
Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	282.777	5	56.555	179.704	<.001 ^b
	Residual	92.526	294	.315		
	Total	375.304	299			

Bảng 7: Coeficienta

Coefficients ^a								
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.206	.127		1.616	.107		
	NT	.346	.056	.335	6.177	<.001	.285	1.506
	TĐ	-.061	.048	-.055	-1.257	.210	.436	1.296
	HV	.022	.062	.021	.359	.720	.235	1.252
	AH	.332	.087	.311	3.837	<.001	.127	1.844
	KS	.308	.077	.290	4.013	<.001	.160	1.240

(Nguồn: Phân tích của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát đề tài năm 2023)

- Qua phân tích bảng số liệu các giá trị ở cột Sig. đều <5% (trừ nhóm Hành vi Sig. > 5%) chứng tỏ 4 biến độc lập đều tác động có ý nghĩa thống kê đến biến phụ thuộc (ngoại trừ biến Hành vi). Nghĩa là 4 giả thuyết đều được chấp nhận. Giả thuyết 3: *Hành vi của sinh viên đối với tin chưa được kiểm chứng có tác động (ảnh hưởng) tích cực (thuận chiều) đến nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên DNU với tin chưa được kiểm chứng trên MXH bị bác bỏ.*

Biến Thái độ của sinh viên có sig. kiểm định t nhỏ hơn 0.05 và hệ số hồi quy chuẩn

hóa Beta và chưa chuẩn hóa B mang giá trị âm (-0.055). Như vậy, *biến Thái độ của sinh viên đối với tin chưa được kiểm chứng có tác động (ảnh hưởng) tiêu cực (ngịch chiều) đến nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên DNU với tin chưa được kiểm chứng trên MXH.* Như vậy, dựa vào độ lớn của hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta, xác định mức độ tác động từ mạnh nhất tới yếu nhất của các biến độc lập tới biến phụ thuộc Giải pháp truyền thông và phương trình hồi quy chuẩn hóa là:

$$Y = 0.335*NT + 0.311*AH + 0.290*KS - 0.055*TĐ.$$

Mô hình hồi quy tuyến tính được lựa chọn là phù hợp.

3.4. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Từ việc thống kê trung bình, phân tích hồi quy và kiểm định nghiên cứu cho ra kết quả quá trình kiểm định thang đo đã cho thấy thang đo gồm 4 biến độc lập có độ tin cậy cao và phù hợp bài nghiên cứu này. Các biến độc lập gồm *Nhận thức của sinh viên*, *Ảnh hưởng của công nghệ* và *Sự kiểm soát của cơ quan chức năng* có tác động thuận chiều lên biến phụ thuộc *Giải pháp truyền thông*. Biến độc lập *Thái độ của sinh viên* có tác động ngược chiều lên biến phụ thuộc *Giải pháp truyền thông*. Vậy nên khi đưa ra các giải pháp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên DNU, sinh viên cần chú ý đến các giải pháp nhằm giúp các sinh viên DNU có hành vi đúng đắn đối với các tin tức chưa được kiểm chứng trên MXH.

4. GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG

Trên cơ sở tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng về hành vi và nhận thức của sinh viên DNU đối với tin tức chưa được kiểm chứng trên MXH hiện nay, nhóm tác giả xin được đưa ra một số giải pháp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hành vi của sinh viên như sau:

4.1. Nhận thức

4.1.1. Đối với sinh viên

- *Nhận biết rõ các thông tin cơ bản về những tin tức chưa được kiểm chứng*: hình thức bài viết, cách thức viết bài, thông tin like, share, comment. Dành nhiều thời gian đọc và tiếp xúc với những nguồn tin chính thống để việc tiếp nhận thông tin được chính xác,

chặt chẽ. Đồng thời nhận thức ra được tầm quan trọng của việc “đào thải” những nguồn tin chưa có tính kiểm duyệt, kiểm chứng rõ ràng gây nhiễu loạn thông tin.

- *Hiểu khi tin nhắn được chuyển tiếp*: Tin nhắn có nhãn “Chuyển tiếp” giúp người dùng xác định xem bạn bè hoặc người thân của bạn đã viết tin nhắn hay nguồn gốc ban đầu đến từ người khác. Kiểm tra kỹ các sự kiện khi người dùng không chắc ai đã tạo ra tin nhắn gốc.

- *Xác minh với các nguồn khác (kiểm tra chéo)*: Nếu người dùng vẫn không chắc chắn liệu tin nhắn có đúng không, hãy tìm kiếm thông tin trực tuyến và kiểm tra các trang tin tức đáng tin cậy để xem câu chuyện đến từ đâu.

- *Giúp ngăn chặn sự lây lan*: Nếu chúng ta thấy thứ gì đó là giả, hãy nói với người đã gửi nó cho chúng ta và yêu cầu họ xác minh thông tin trước khi họ chia sẻ.

- *Giải pháp tối ưu và quan trọng nhất hiện nay là nâng cao nhận thức của của sinh viên*: biết sàng lọc các nguồn thông tin để tiếp nhận và chia sẻ lại trên các mạng xã hội, đồng thời tránh tung tin thất thiệt vi phạm quy định pháp luật. Phải kiểm tra nguồn tin bài viết nếu bài viết không có nguồn tin thì khả năng cao là bài viết đưa thông tin không chính thống và chú ý kiểm tra mốc thời gian sử dụng trong bài viết.

4.1.2. Đối với cấp Khoa và Nhà trường

Đối với nhà trường thì các cán bộ nhân viên, giảng viên cũng nên trang bị những nhận thức, kiến thức rõ ràng, đầy đủ về những nguồn thông tin chưa được kiểm chứng Cùng với đó, nhà trường nên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho sinh viên

với việc tiếp xúc các nguồn tin trên MXH để sinh viên có những nhận thức rõ ràng, đúng đắn góp phần thay đổi thái độ, hành vi của các bạn sinh viên ngày càng tiệm cận đến chuẩn mực và an toàn trước “cơn bão” tin tức chưa được kiểm chứng tràn lan. Giúp sinh viên thấy được sự tiêu cực của các nguồn tin chưa được kiểm chứng đối với bản thân sinh viên và xã hội.

- Đưa thêm các học phần có nội dung liên quan đến tin tức giả (fake news), tin chưa được kiểm chứng khi rà soát chương trình đào tạo và sắp xếp học phần.

- Tổ chức các seminar/tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi về vấn nạn tin tức chưa được kiểm chứng của sinh viên Khoa truyền thông nói riêng và trường Đại học Đại Nam.

4.1.3. Đối với gia đình

Gia đình nên quan tâm đến con, để ý sát sao, quan tâm đến các nguồn tin mà thường ngày con em mình tiếp cận. Đồng thời gia đình cũng nên là tấm gương cho con em mình, cân nhắc khi chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, lắng nghe và truyền đạt, đính chính những sự kiện. hiện tượng... đó khi chưa có tính kiểm chứng trong khả năng hiểu biết của mình.

4.2. Thái độ

4.2.1. Đối với sinh viên

Bản thân sinh viên không chỉ cần có nhận thức về tác động tiêu cực của tin tức chưa được kiểm chứng mà cũng phải có thái độ đúng mực khi tiếp nhận những thông tin chưa được kiểm chứng. Không nên có thái độ thiếu cảnh giác, lơ là hay thờ

ơ với các tin tức chứa nội dung không chắc chắn, chưa chính xác.

4.2.2. Đối với nhà trường

- Nhà trường cần có những biện pháp quan tâm, điều chỉnh để cả cán bộ, giảng viên và sinh viên có thái độ nghiêm túc hơn khi đối diện với những thông tin chưa được kiểm chứng.

Ban Truyền thông của DNU là nơi truyền tải thông tin về các chương trình, hoạt động...đến người lao động, sinh viên của trường. Do đó, Ban Truyền thông có thể kết hợp cùng nhà trường có những kế hoạch áp dụng lợi thế truyền thông của mình để tuyên truyền, tổ chức ra các hoạt động hội thảo, chương trình nâng cao thái độ của sinh viên DNU khi đối diện với tin tức chưa được kiểm chứng.

4.2.3. Đối với gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục quan trọng trong việc định hướng, phát triển cũng như hình thành nhân cách của giới trẻ. Để giúp sinh viên sử dụng MXH có hiệu quả cần có sự vào cuộc một cách tích cực của gia đình. Tuy nhiên, nhiều gia đình chưa trang bị đủ kiến thức để có một thái độ cảnh giác trước các thông tin chưa được kiểm chứng.

4.3. Hành vi

4.3.1. Đối với sinh viên

- Mỗi sinh viên cần tự trang bị cho mình vốn hiểu biết và những kỹ năng cần thiết: chọn lọc, nhận diện thông tin; kỹ năng công nghệ - thông tin để chặn, lọc, xóa, báo xấu... không để thông tin đó lan truyền.

- Nắm vững và tuân thủ các quy định pháp luật và quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường

mạng xã hội: không bình luận, chia sẻ, lan truyền tin tức chưa được kiểm chứng.

- *Rèn luyện tư duy biện chứng, tư duy phản biện*: khi tiếp xúc với các thông tin trên mạng xã hội để xem xét sự vật, hiện tượng một cách khách quan đa chiều.

4.3.2. Đối với Nhà trường và Khoa Truyền thông

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, định hướng nâng cao nhận thức cho sinh viên DNU: về những thông tin xấu độc trên mạng xã hội; khuyến khích xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.

Nhà trường, cố vấn học tập hoặc xã hội đều có trách nhiệm thông báo với gia đình có nhận thức đúng với vấn nạn tin tức chưa kiểm chứng qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp hoặc gián tiếp. Kiểm soát thông tin được đưa trên các fanpage, group của các khoa trong trường.

Khoa Truyền thông trường Đại học Đại Nam nên đưa nội dung kiến thức về khái niệm tin tức chưa được kiểm chứng vào học phần Truyền thông xã hội để giảng dạy. Tuyên truyền về luật an ninh mạng, về sự nhận biết tin chưa được kiểm chứng.

Luật An ninh mạng Việt Nam, Luật Công nghệ thông tin, Luật tiếp cận thông tin... cần được phổ cập và được giảng dạy trong học phần Pháp luật đại cương để sinh viên trường Đại học Đại Nam có thể hiểu chính xác về các luật này.

- Phổ biến cho sinh viên cách sử dụng ứng dụng kiểm tra tin tức giả.

- Có đội ngũ phản ứng nhanh, kịp thời, nhanh chóng xử lý các bài viết có thông tin sai lệch trên các kênh thông tin của nhà trường.

5. KẾT LUẬN

Trong thời đại công nghệ số hiện nay, sự hiểu biết của lớp trẻ đối với những thông tin mới, kiến thức mới là vô cùng quan trọng. Việc nâng cao nhận thức cho sinh viên nói chung và sinh viên DNU nói riêng về tin tức chưa được kiểm chứng và tin chính thống là một việc làm thiết thực. Bên cạnh đó, với mục đích hướng đến sự phát triển lành mạnh, minh bạch, tin cậy, nhân văn trong lĩnh vực báo chí, truyền thông, nhóm tác giả muốn đóng góp thêm một tiếng nói khoa học vào công cuộc bảo vệ an ninh truyền thông.

Nhóm nghiên cứu hy vọng rằng thông qua kết quả nghiên cứu sẽ chung tay góp một phần nào đó giúp các bạn sinh viên DNU nói riêng và sinh viên nói chung có thể nhận biết được tin tức chưa được kiểm chứng. Từ đó, có thái độ, hành vi chuẩn mực nhằm lan tỏa được những giá trị thật, giá trị cốt lõi của những thông tin chính xác, tin cậy, khách quan đến cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. “Thuật toán (Algorithm) là gì? Cách hoạt động, phân loại và ví dụ trong giao dịch.” *Vietnambiz*, 2020. [Online]. Available: <https://vietnambiz.vn/thuat-toan-algorithm-la-gi-cach-hoat-dong-phan-loai-va-vi-du-trong-giao-dich-20200422205501765.htm>.
2. *isee*, “Tất tần tật thuật ngữ về tin giả: Bạn đã biết chưa?,” *isee*, [Online]. Available: <https://www.isee.org.vn/gc-nhn/tat-tan-tat-ve-tin-gia>.
3. UNESCO, Báo chí, “Tin giả” & Tin xuyên tạc, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc, 2018.
4. Phát triển nhận thức học tập và giảng dạy, Nhà xuất bản Giáo dục, 1998.
5. Vũ Tuấn Anh, Giáo trình Phương pháp nghiên cứu Truyền thông, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2021.

6. Phạm Lộc Blog, “Phân tích độ tin cậy Cronbach’s Alpha trong SPSS,” Phạm Lộc Blog, 16 10 2022. [Online]. Available: <https://www.phamlocblog.com/2017/03/kiem-dinh-do-tin-cay-cronbach-alpha-spss.html>.
7. Phạm Lộc Blog, “Phân tích nhân tố khám phá EFA trong SPSS,” Phạm Lộc Blog, 21 8 2022. [Online]. Available: <https://www.phamlocblog.com/2018/07/phan-tich-nhan-to-kham-pha-efa.html>.
8. Phạm Lộc Blog, “Phân tích tương quan Pearson trong SPSS,” Phạm Lộc Blog, 2 1 2023. [Online]. Available: <https://www.phamlocblog.com/2015/11/phan-tich-tuong-quan-pearson-trong-spss.html>.
9. Phạm Lộc Blog, “Phân tích và đọc kết quả hồi quy tuyến tính bội trong SPSS,” Phạm Lộc Blog, 21 1 2023. [Online]. Available: <https://www.phamlocblog.com/2016/11/cach-chay-hoi-quy-trong-spss.html>.
10. Bùi Hằng, “Văn hóa dùng mạng xã hội: Thông minh và có kiểm soát,” Leading Brands, [Online]. Available: <https://evbn.org/van-hoa-dung-mang-xa-hoi-thong-minh-va-co-kiem-soat-1679829197/>.
11. Lương Thế Huy, “Đấu tranh thời Hậu - Sự thật (Post-Truth),” 5 11 2018. [Online]. Available: <https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/dau-tranh-thoi-hau-su-that.html>.
12. Trần Vũ Thị Giang Lam, “Hiện tượng tin tức giả, một số phương thức nhận biết và ngăn chặn,” Đại học Cần Thơ, 12 1 2021. [Online]. Available: <https://bom.so/Q7GXq5>.
13. Du Lê, “YouTube của thời hậu - sự thật,” Tuổi trẻ, 17 12 2018. [Online]. Available: <https://cuoituan.tuoitre.vn/youtube-cua-thoi-hau-su-that-1475688.htm>.
14. Laura McKinney, “Chủ nghĩa hành vi trong tâm lý học là gì?” NSP-IE, 3 4 2021. [Online]. Available: <https://vi2.nsp-ie.org/que-es-el-conductismo-en-la-psicologia-6c24b8-2a0d2a4>.
15. Trà Nhữ, “Echo chamber là gì? Bạn có phải nạn nhân của vòng lặp thông tin?,” Vietcetera, 2020. [Online]. Available: <https://vietcetera.com/vn/echo-chamber-la-gi-ban-co-phai-nan-nhan-cua-vong-lap-thong-tin>.
16. Nguyễn Xuân Thúc, Giáo trình Tâm lý học đại cương, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, 2008.
17. Zhe Zhang; Shamim Akhter; Mohammed Ali Al-Abyadh; Phan Thế Công, “Determinants of Unverified News Sharing on Social Media and Its Effects on Corporate Image,” Frontiers, 15 7 2022. [Online]. Available: https://www.frontiersin.org/articles/10.3389/fpsyg.2022.937104/full?fbclid=IwAR1s2V0dX0c5WF6D-L2knXWV_4TWhftsZCeSQoLG_lSYpq_4upQa36isTjc.